

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 01-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Ông Lý Ngọc Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Danh Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh năm 1995, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lý Thị X; có vợ Nguyễn Thị Kim A và chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Vào ngày 24-9-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 27-3-2019, sau đó chuyển qua tạm giam, đến ngày 04-6-2019 cho gia đình bảo lãnh và đến ngày 01-7-2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông Võ Văn K, sinh năm 1969; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2000; cư trú tại ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tuần tra, kiểm soát trên sông, vào khoảng 00 giờ ngày 27-3-2019, tại khu vực ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Công an xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng phát hiện chiếc vỏ lãi composite có máy đang đậu trước nhà của một hộ dân. Nghi là phương tiện của đối tượng dùng để trộm cắp tài sản nên lực lượng tuần tra chuẩn bị đưa phương tiện về trụ sở. Lúc này, bị cáo Lê Minh H bất ngờ từ đâu đến ngăn cản. Nghi là đối tượng trộm cắp nên lực lượng tuần tra mời H về trụ sở công an xã làm việc. Quá trình làm việc, H thừa nhận vào thời gian nêu trên, H điều khiển vỏ lãi đến khu vực ấp P, xã M, với mục đích là tìm tài sản để trộm. Tuy nhiên, do phát hiện Công an xã đi tuần tra nên H đã lẫn trốn vào khu vực gần đó.

H khai nhận trước đó, vào rạng sáng ngày 07-11-2018, H sử dụng phương tiện vỏ lãi composite di chuyển trên sông từ xã L, thị xã N đến địa bàn xã M, huyện M thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào nhà ông Nguyễn Văn V, ở ấp P, lấy 01 máy xăng hiệu Vanguard 6.0 HP màu đỏ và 01 giàn cầu inox theo máy, 01 điện thoại di động Samsung J2 Pro màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng;

Vào nhà bà Nguyễn Thị H, cũng ấp P, lấy 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 07 phân, 01 lốc nước giải khát Dr Thanh (06 chai) và 01 lốc nước bò cụng Redbull (06 lon);

Vào nhà ông Võ Văn K, ấp P, lấy 01 điện thoại di động Samsung J7 Plus và tiền Việt Nam 4.880.000 đồng;

Vào nhà bà Nguyễn Thị X, ấp P, lấy 01 lắc vàng 18K trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime, 01 điện thoại di động Sony XA, 01 điện thoại di động Samsung Orea và tiền Việt Nam 700.000 đồng;

Vào nhà ông Nguyễn Văn B, ấp P, lấy 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime;

Vào nhà bà Nguyễn Thị Q, ấp P, lấy 01 điện thoại di động Intex và 01 thùng loa bluetooth hiệu Hoxen.

Sau khi lấy các tài sản nêu trên, H chạy vô lối về nhà, mang số tài sản lấy được đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, riêng thùng loa bluetooth, máy xăng Vanguard 6.0 HP và giàn cầu inox theo máy thì H để lại sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 10/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 02-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 máy xăng hiệu Vanguard 6.0 HP màu đỏ và 01 giàn cầu inox theo máy, 01 điện thoại di động Samsung J2 Pro màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 6.196.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 11/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 04-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 điện thoại di động Intex và 01 thùng loa bluetooth hiệu Hoxen, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 5.867.500 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 12-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 nhẫn vàng 18K trong lượng 01 chỉ 07 phân, 01 lốc nước giải khát Dr Thanh (06 chai) và 01 lốc nước bò cụng Redbull (06 lon), tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.132.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 16-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.492.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 18-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J7 Plus, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 26-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 lắc vàng 18K trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime, 01 điện thoại di động Sony XA, 01 điện thoại di động Samsung Orea, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 12.198.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của các bị hại bao gồm cả tiền mặt là 38.466.100 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ 01 máy xăng hiệu Vanguard 6.0 HP màu đỏ và 01 giàn cầu inox theo máy, 01 vỏ

lãi composite màu trắng - xanh, thân vỏ lãi có chữ CHÍN THẮNG - MINH THU, dài 4,3m, ngang 83cm, mũi vỏ lãi có chữ MTC cỡ chữ lớn và 01 thùng loa bluetooth hiệu Hoxen và đã xử lý, trả lại cho bị hại V 01 máy xăng hiệu Vanguard 6.0 HP màu đỏ và 01 giàn cầu inox theo máy, trả lại cho bị hại Q 01 thùng loa bluetooth hiệu Hoxen, còn chiếc vỏ lãi chưa xử lý.

Về bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả: Trong quá trình điều tra, H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại với số tiền tổng cộng là 30.954.800 đồng và các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSMT ngày 21-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo H phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H tù 09 tháng tù đến 01 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng có thu giữ của bị cáo H 01 vỏ lãi composite màu trắng - xanh, thân vỏ lãi có chữ CHÍN THẮNG - MINH THU, dài 4,3m, ngang 83cm, mũi vỏ lãi có chữ MTC cỡ chữ lớn, chưa xử lý. Đây là phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo H tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị hại gồm ông V, bà H, bà X, ông B và bà Q có ý kiến: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà A không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo xin lỗi và cảm ơn các bị hại đã xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Võ Văn K vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt ông K, còn bị cáo, các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị hại K đã được bị cáo bồi thường thiệt hại xong và có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt ông K không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào rạng sáng ngày 07-11-2018, H sử dụng phương tiện vỏ lãi composite và máy, một mình di chuyển trên sông, từ nhà mình ở xã L, thị xã N đến địa bàn xã M, huyện M, lên vào nhà ông Nguyễn Văn V lấy 01 máy xăng hiệu Vanguard 6.0 HP màu đỏ và 01 giàn cầu inox theo máy, 01 điện thoại di động Samsung J2 Pro màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng; vào nhà bà Nguyễn Thị H lấy 01 nhẫn vàng 18K trong lượng 01 chỉ 07 phân, 01 lốc nước giải khát Dr Thanh (06 chai) và 01 lốc nước bò cụng Redbull (06 lon); vào nhà ông Võ Văn K lấy 01 điện thoại di động Samsung J7 Plus và tiền Việt Nam 4.880.000 đồng; vào nhà bà Nguyễn Thị X lấy 01 lắc vàng 18K trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime, 01 điện thoại di động Sony XA, 01 điện thoại di động Samsung Orea và tiền Việt Nam 700.000 đồng; vào nhà ông Nguyễn Văn B lấy 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime và vào nhà bà Nguyễn Thị Q lấy 01 điện thoại di động Intex và 01 thùng loa bluetooth hiệu Hoxen. Theo các kết luận định giá tài sản của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập thì giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt bao gồm cả tiền mặt tổng cộng là 38.466.100 đồng.

[4] Như vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1 của Điều này quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến

dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... ”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo H tuy có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng cũng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, đồng thời bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo cũng đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự thú các lần thực hiện tội phạm vào đêm rạng sáng ngày 07-11-2018; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải và tại phiên tòa, các bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, cố gắng sửa chữa lỗi lầm, làm người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tù đối với bị cáo H là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Hội đồng xét xử thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người làm thuê, thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ của bị cáo H 01 vỏ lãi composite màu trắng - xanh, thân vỏ lãi có chữ CHÍN THẮNG - MINH THU, dài 4,3m, ngang 83cm, mũi vỏ lãi có chữ MTC cỡ chữ lớn, chưa xử lý. Hội đồng xét xử thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có quy định: *“Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*

hoặc tiêu hủy”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc vỏ lãi này. Đối với cái máy xăng Honda 6.0 HP màu đỏ (Trung Quốc) của bị cáo, cũng là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, đáng lẽ ra cũng phải tịch thu, tuy nhiên cái máy này đã bị hư, bị cáo đã bán cho người mua ve chai, không biết địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, một số bị hại đã nhận lại được tài sản, bị cáo và các bị hại cũng đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản xong, với số tiền tổng cộng là 30.954.800 đồng và các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án”* và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;...”*. Như vậy, bị cáo H là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Lê Minh H **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2019 đến ngày 04 tháng 6 năm 2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 (một) vỏ lãi composite màu trắng - xanh, thân vỏ lãi có chữ CHÍN THẮNG - MINH THU, dài 4,3m, ngang 83cm, mũi vỏ lãi có chữ MTC cỡ chữ lớn của bị cáo Lê Minh H, để nộp ngân sách nhà nước, theo Quyết định tạm giữ tài liệu, đồ vật số 31/QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Minh H và các bị hại Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Võ Văn K, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Q đã tự thỏa thuận xong và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh H chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm